

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2019/QĐ-ĐHHV ngày ... tháng 05 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh)

Tên chương trình : Du lịch
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Du lịch
Mã số : 7810101
Hình thức đào tạo : Chính quy

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Du lịch nhằm đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội, có tinh thần yêu nghề, thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng về du lịch; có khả năng tự học, tiếp thu kiến thức chuyên ngành và làm việc trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế, văn hóa, khoa học xã hội, pháp luật và nhân văn; anh văn giao tiếp cơ bản, tin học ứng dụng trong văn phòng;
- Có hiểu biết cơ bản ngành du lịch và kiến thức chuyên sâu như thiết kế và điều hành tour, văn hóa ẩm thực Việt Nam và thế giới, quản trị kinh doanh lữ hành, nhà hàng - khách sạn và chiến lược trong tổ chức du lịch.

1.2.2. Kỹ năng

* *Kỹ năng nghề nghiệp*

- Có kỹ năng quản trị như kỹ năng tư duy chiến lược, lãnh đạo, tổ chức và ra quyết định...;

- Có khả năng giao dịch, đàm phán và tổ chức thực hiện hoạt động du lịch.

* *Các kỹ năng khác có liên quan*

- Có khả năng tự học tập, nâng cao trình độ, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và môi trường thay đổi;

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tư duy phản biện, kỹ năng phân tích và ra quyết định giải quyết vấn đề kinh doanh;

1.2.3. Phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp

- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình ra quyết định và cân nhắc đến tác động của các bên có liên quan;

- Suy nghĩ và hành động hướng đến các giá trị của ngành Du lịch, có trách nhiệm đối với nghề nghiệp cũng như mục tiêu của bản thân;

- Có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;

*** Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp ra trường ngành Du lịch trình độ Đại học, có thể đảm nhận các công việc như sau:

+ Hướng dẫn viên du lịch tại các công ty du lịch;

+ Nhân viên điều hành du lịch;

+ Nhân viên marketing du lịch;

+ Chuyên viên phụ trách các phòng, ban, các Trung tâm thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch;

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục học tập nâng cao và hoàn chỉnh kiến thức cơ bản và chuyên sâu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Du lịch, văn hóa ứng dụng và các ngành học gần khác;

- Ngoài ra, người học sau tốt nghiệp có thể là nguồn đào tạo cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực Du lịch, văn hóa ứng dụng và các ngành học gần khác.

2. CHUẨN ĐẦU RA (Learning Outcomes)

2.1. Kiến thức

2.1.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

- Hiểu biết đầy đủ các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh có khả năng vận dụng vào thực tiễn Việt Nam thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

- Hiểu và áp dụng các kiến thức về an ninh, quốc phòng và thể chất để sẵn sàng bảo vệ đất nước.

- Yêu cầu đạt trình độ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để giao tiếp và làm việc: đạt chuẩn trình độ B1; TOEFL 45 iBT; IELTS 4.5; TOEIC 450.

- Có khả năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint, Gmail...

- Trình bày được các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành du lịch để vận dụng nghiên cứu một vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Khối kiến thức cơ sở

- Khai thác được những kiến thức liên ngành lịch sử, địa lý, tin học, pháp luật, kinh tế, văn hóa... vào hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch;

- Vận dụng tin học văn phòng và khai thác các ứng dụng có liên quan đến hoạt động du lịch;

- Nắm được những kiến thức về tài nguyên du lịch, tác động của hoạt động du lịch đến tài nguyên du lịch, môi trường du lịch.

2.1.3. Khối kiến thức ngành

- Thiết kế được chương trình du lịch trên cơ sở nhận biết tâm lý khách hàng và đối tượng phục vụ nhằm xác định nhu cầu của khách hàng;

- Khai thác được các giá trị văn hóa ẩm thực để giới thiệu và chọn thực đơn phù hợp cho khách; hiểu được nguyên tắc an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Vận dụng được những nghiệp vụ cần thiết trong hoạt động du lịch - nhà hàng - khách sạn (Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, lễ tân, buồng);

- Ứng dụng những kiến thức chuyên ngành vào hoạt động kinh doanh du lịch như Marketing du lịch, tổ chức và điều hành tour...;

- Phân tích và tổng hợp được các thông tin để giải quyết được những tình huống phát sinh trong công việc;

- Phân biệt được các loại hình du lịch bao gồm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch MICE...

2.1.4. Khối kiến thức thực tế

Củng cố và vận dụng kiến thức kỹ năng được học qua việc tham quan thực địa các điểm tham quan trong khu vực và trên cả nước; thực hành kiến thức đã được trang bị để chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình du lịch.

2.2. Kỹ năng, cơ hội nghề nghiệp

** Kỹ năng*

- Tổ chức, quản lý, và điều hành hoạt động du lịch, nhà hàng, khách sạn;
- Thực hiện những nghiệp vụ du lịch tại các doanh nghiệp lữ hành, nhà hàng, khách sạn;
- Làm việc nhóm và làm việc độc lập; thuyết trình, thuyết minh và phục vụ khách du lịch; giao tiếp, thương lượng và đàm phán tốt bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch;
- Khởi nghiệp trong các lĩnh vực có liên quan đến ngành du lịch.

** Cơ hội nghề nghiệp*

- Hướng dẫn viên du lịch tại các công ty du lịch;
- Nhân viên điều hành du lịch;
- Nhân viên marketing du lịch;
- Chuyên viên phụ trách các phòng, ban, các Trung tâm thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch;
- Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu về du lịch;
- Tư vấn viên và cố vấn các đề tài, đề án, dự án du lịch.
- Học viên của các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc văn bằng 2 (học bổ sung một số học phần);
- Giáo viên, giảng viên tại các Trường, cơ sở đào tạo về du lịch (sau khi học bổ sung các chứng chỉ sư phạm).

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật; có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm công việc;
- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong quá trình hội nhập quốc tế;
- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân, với nhóm trong việc nhận định, giải quyết các vấn đề liên quan.

2.4. Phẩm chất cá nhân

- Phẩm chất đạo đức cá nhân: trung thực, kiên trì, tinh thần học tập, sáng tạo, lịch sự, gương mẫu, cẩn thận, chu đáo, yêu nghề, có lập trường, tự tin;

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: năng động, nhiệt tình, linh hoạt, chịu được áp lực công việc cao, thích nghi nhanh, tinh thần sẵn sàng vì công việc;

- Phẩm chất đạo đức xã hội: có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng trong quá trình làm việc, có tinh thần sẵn sàng giúp đỡ người khác.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA HỌC

Tổng số tín chỉ (TC) của chương trình phải tích lũy: **120**

(Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh có bằng tốt nghiệp THPT hay tương đương và thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Đào tạo và công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp theo Quy chế Đào tạo, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp Cao đẳng - Đại học chính quy ban hành theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành và được cụ thể hóa theo quyết định số 144/2018/QĐ-ĐHHV ngày 30/10/2018 của Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM: Tính theo thang điểm 10 (từ 0÷10), quy tương đương sang điểm chữ và điểm 4 theo quy định của Nhà trường.

7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Khung chương trình

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
7.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	39	39	
7.1.1		Lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	10	10	
1.		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	
2.		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
3.		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	
7.1.2		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật	11	11	
4.		Pháp luật đại cương	2	2	
5.		Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	2	
6.		Lịch sử Việt Nam	3	3	
7.		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.		Logic học	2	2	
7.1.3		Ngoại ngữ	14	14	
9.		Tiếng Anh 1	3	3	
10.		Tiếng Anh 2	3	3	
11.		Tiếng Anh 3	4	4	
12.		Tiếng Anh 4	4	4	
7.1.4		Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường	4	4	
13.		Môi trường và phát triển	2	2	
14.		Tin học ứng dụng cơ bản	2	2	
7.1.5		Giáo dục thể chất	3		
15.		Giáo dục thể chất 1	<u>2</u>		
16.		Giáo dục thể chất 2	<u>1</u>		
7.1.6		Giáo dục quốc phòng	8		
7.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	81	81	
7.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	8	8	
17.		Tổng quan du lịch	3	3	
18.		Luật Du lịch Việt Nam	2	2	
19.		Tài nguyên và môi trường du lịch	3	3	
7.2.2		Kiến thức ngành	58	58	
		PHẦN BẮT BUỘC	48	48	
20.		Marketing du lịch	3	3	
21.		Tâm lý và kỹ năng giao tiếp du khách	3	3	
22.		Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	2	
23.		Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	3	3	
24.		Thiết kế và điều hành tour	4	4	
25.		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	3	
26.		Quản trị kinh doanh lữ hành	3	3	
27.		Văn hóa ẩm thực Việt Nam và Thế giới	3	3	
28.		Nghiệp vụ lễ tân	3	3	
29.		Nghiệp vụ buồng	2	2	
30.		Kinh tế du lịch	2	2	
31.		Quản trị nhân lực du lịch	3	3	
32.		Quản trị nhà hàng - khách sạn	3	3	

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
33.		Quản trị sự kiện du lịch	3	3	
34.		Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	2	
35.		Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	3	3	
36.		Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 2	3	3	
		<i>PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 5 trong số các HP sau)</i>	10	10	
37.		Thủ tục xuất nhập cảnh	2	2	
38.		Địa lý kinh tế Việt Nam	2	2	
39.		Du lịch sinh thái	2	2	
40.		An toàn thực phẩm	2	2	
41.		Phong tục lễ hội Việt Nam	2	2	
42.		Y tế trong du lịch	2	2	
43.		Lý thuyết dinh dưỡng và quy trình chế biến món ăn	2	2	
44.		Thương mại điện tử trong du lịch	2	2	
45.		Văn hóa du lịch	2	2	
7.2.3		Thực tế	3	3	
46.		Thực tế 1	1	1	
47.		Thực tế 2	1	1	
48.		Thực tế 3	1	1	
7.2.4		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	12	12	
7.2.4.1		<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	6	6	
49.		Thực tập nghề nghiệp 1	2	2	
50.		Thực tập nghề nghiệp 2	4	4	
7.2.4.2		<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	6	
		<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>	6	6	
51.		Phát triển du lịch bền vững	3	3	
52.		Du lịch MICE	3	3	
		Tổng toàn khóa (tín chỉ)	120		